VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp

Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh Chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng ngày 28 tháng 3 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp[1].

---

[1] Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp."

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh[2]

Nghị định này quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức giám định tư pháp công lập; việc thành lập và đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp; chính sách ưu đãi đối với Văn phòng giám định tư pháp; quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đối với hoạt động giám định tư pháp.

Chương II
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CÔNG LẬP

Điều 2. Tổ chức giám định tư pháp công lập

1. Tổ chức giám định tư pháp công lập thực hiện giám định tư pháp theo trưng cầu của người trưng cầu giám định, yêu cầu của người yêu cầu giám định theo quy định của Luật Giám định tư pháp và thực hiện dịch vụ giám định ngoài tố tụng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các Bộ, cơ quan ngang Bộ khác quy định cụ thể việc thực hiện dịch vụ giám định ngoài tố tụng của tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc ngành mình.

2. Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các Bộ, cơ quan ngang Bộ khác quy định cụ thể về chế độ làm việc của tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc ngành mình để bảo đảm tiếp nhận kịp thời việc trưng cầu, yêu cầu và thực hiện giám định tư pháp.

---

[2] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Điều 3. Viện pháp y quốc gia thuộc Bộ Y tế

1. Viện pháp y quốc gia có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

b)[3] Xây dựng quy trình, quy chuẩn giám định pháp y trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

c) Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức, hướng dẫn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ pháp y;

d) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra nghiệp vụ pháp y đối với các tổ chức giám định pháp y trong toàn quốc theo quy định của Bộ Y tế;

đ) Nghiên cứu khoa học về chuyên ngành pháp y;

e) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp y theo quy định của Bộ Y tế;

g) Tổng kết, báo cáo Bộ Y tế, Bộ Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định pháp y theo định kỳ hàng năm, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám định pháp y;

h) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Viện pháp y quốc gia có Viện trưởng, các Phó Viện trưởng. Viện trưởng, các Phó Viện trưởng phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp. Viện trưởng, các Phó Viện trưởng Viện pháp y quốc gia do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm.

3. Viện pháp y quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Trung tâm pháp y cấp tỉnh

1. Trung tâm pháp y cấp tỉnh có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

---

[3] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

b) Nghiên cứu khoa học về chuyên ngành pháp y;

c) Báo cáo Sở Y tế, Sở Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định pháp y trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hàng năm, đồng thời gửi báo cáo về Viện pháp y quốc gia;

d) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Trung tâm pháp y cấp tỉnh có Giám đốc, các Phó Giám đốc. Giám đốc, các Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp. Giám đốc Sở Y tế bổ nhiệm Giám đốc, các Phó giám đốc Trung tâm pháp y cấp tỉnh và thông báo cho Sở Tư pháp về việc bổ nhiệm đó.

3. Trung tâm pháp y cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Viện pháp y quân đội thuộc Bộ Quốc phòng

1. Viện pháp y quân đội có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về chuyên ngành pháp y;

c) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp y theo quy định của Bộ Quốc phòng;

d) Tổng kết, báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp về tổ chức hoạt động giám định pháp y trong quân đội theo định kỳ hàng năm; đồng thời gửi báo cáo về Viện pháp y quốc gia;

đ) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Viện pháp y quân đội có Viện trưởng, các Phó Viện trưởng. Viện trưởng, các Phó Viện trưởng phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp.

Việc bổ nhiệm Viện trưởng, các Phó Viện trưởng Viện pháp y quân đội được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 6. Trung tâm giám định pháp y thuộc Viện khoa học hình sự, Bộ Công an

1. Trung tâm giám định pháp y thuộc Viện khoa học hình sự, Bộ Công an có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về chuyên ngành pháp y;

c) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Trung tâm giám định pháp y thuộc Viện khoa học hình sự, Bộ Công an có Giám đốc, các Phó Giám đốc. Giám đốc, các Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp.

Việc bổ nhiệm Giám đốc, các Phó Giám đốc Trung tâm giám định pháp y thuộc Viện khoa học hình sự được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 7. Viện pháp y tâm thần Trung ương thuộc Bộ Y tế

1. Viện pháp y tâm thần Trung ương có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y tâm thần theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

b)[4] Xây dựng quy trình, quy chuẩn giám định pháp y tâm thần trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

c) Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức, hướng dẫn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ pháp y tâm thần;

d) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra nghiệp vụ pháp y tâm thần đối với các tổ chức giám định pháp y tâm thần trong toàn quốc theo quy định của Bộ Y tế;

đ) Nghiên cứu khoa học về chuyên ngành pháp y tâm thần;

e) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp y tâm thần theo quy định của Bộ Y tế;

g) Tổng kết, báo cáo Bộ Y tế, Bộ Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định pháp y tâm thần theo định kỳ hàng năm; đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám định pháp y tâm thần;

h) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

---

[4] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Viện pháp y tâm thần Trung ương có Viện trưởng, các Phó Viện trưởng. Viện trưởng, các Phó Viện trưởng phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp. Viện trưởng, các Phó Viện trưởng Viện pháp y tâm thần trung ương do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm.

3. Viện pháp y tâm thần Trung ương là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thuộc Bộ Y tế

1. Trung tâm pháp y tâm thần khu vực có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y tâm thần theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về chuyên ngành pháp y tâm thần;

c) Báo cáo Bộ Y tế về tổ chức, hoạt động giám định pháp y tâm thần, đồng thời gửi báo cáo về Viện pháp y tâm thần Trung ương theo định kỳ hàng năm;

d) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Trung tâm pháp y tâm thần khu vực có Giám đốc, các Phó Giám đốc. Giám đốc, các Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp. Giám đốc, các Phó Giám đốc Trung tâm pháp y tâm thần khu vực do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm.

3. Trung tâm pháp y tâm thần khu vực là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Viện khoa học hình sự thuộc Bộ Công an

1. Viện khoa học hình sự có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định kỹ thuật hình sự và pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

b)[5] Xây dựng quy trình, quy chuẩn giám định kỹ thuật hình sự trình Bộ trưởng Bộ Công an ban hành;

---

[5] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

c) Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức, hướng dẫn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật hình sự;

d) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra nghiệp vụ kỹ thuật hình sự đối với các tổ chức giám định kỹ thuật hình sự trong toàn quốc theo quy định của Bộ Công an;

đ) Nghiên cứu khoa học về chuyên ngành kỹ thuật hình sự và pháp y;

e) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về kỹ thuật hình sự và pháp y theo quy định của Bộ Công an;

g) Tổng kết, báo cáo Bộ Công an, Bộ Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định kỹ thuật hình sự; tổng kết, báo cáo Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp về tổ chức, hoạt động pháp y trong ngành công an theo định kỳ hàng năm, đồng thời gửi Viện pháp y quốc gia; đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám định kỹ thuật hình sự và pháp y;

h) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Viện khoa học hình sự thuộc Bộ Công an có Viện trưởng, các Phó Viện trưởng. Viện trưởng, các Phó Viện trưởng phụ trách chuyên môn về giám định phải là giám định viên tư pháp. Việc bổ nhiệm Viện trưởng, các Phó Viện trưởng Viện khoa học hình sự được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 10. Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an cấp tỉnh

1. Phòng Kỹ thuật hình sự có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định kỹ thuật hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về chuyên ngành kỹ thuật hình sự;

c) Báo cáo Công an tỉnh, Sở Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định kỹ thuật hình sự; báo cáo Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Viện pháp y quốc gia về giám định pháp y tử thi theo định kỳ hàng năm; đồng thời gửi báo cáo về Viện khoa học hình sự;

d) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an cấp tỉnh có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng. Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng phụ trách chuyên môn về

giám định phải là giám định viên tư pháp. Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng kỹ thuật hình sự được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 11. Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng

1. Phòng Giám định kỹ thuật hình sự có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định kỹ thuật hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về chuyên ngành kỹ thuật hình sự;

c) Tổng kết, báo cáo Bộ Quốc phòng về tổ chức, hoạt động kỹ thuật hình sự theo định kỳ hàng năm, đồng thời gửi báo cáo về Viện khoa học hình sự thuộc Bộ Công an;

d) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng. Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng phụ trách chuyên môn về giám định tư pháp phải là giám định viên tư pháp. Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Chương III
VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 12. Văn phòng giám định tư pháp

1. Văn phòng giám định tư pháp được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Luật Doanh nghiệp, Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối với Văn phòng giám định tư pháp hoạt động theo loại hình công ty hợp danh thì thành viên hợp danh phải là giám định viên tư pháp. Văn phòng giám định tư pháp có thể có thành viên góp vốn.

3. Tên gọi Văn phòng giám định tư pháp bao gồm cụm từ "Văn phòng giám định tư pháp" và phần tên riêng liền sau. Việc đặt tên riêng và gắn biển hiệu của Văn phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Văn phòng giám định tư pháp có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đơn xin phép thành lập, dự thảo Quy chế tổ chức, hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp

1. Đơn xin phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 16 của Luật Giám định tư pháp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; số chứng minh thư nhân dân của người xin phép thành lập Văn phòng;

b) Họ và tên thành viên hợp danh, thành viên góp vốn;

c) Tên gọi, địa chỉ trụ sở dự kiến của Văn phòng;

d) Lĩnh vực giám định tư pháp;

đ) Cam kết về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình hoạt động.

2. Dự thảo Quy chế tổ chức, hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp theo quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 16 của Luật Giám định tư pháp hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên gọi, địa chỉ trụ sở dự kiến của Văn phòng;

b) Lĩnh vực giám định tư pháp;

c) Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; số chứng minh thư nhân dân của người đại diện theo pháp luật của Văn phòng;

d) Danh sách giám định viên tư pháp làm việc theo chế độ hợp đồng (nếu có);

đ) Quy định về việc sử dụng giám định viên tư pháp;

e) Quyền và nghĩa vụ của Văn phòng;

g) Chế độ thông tin, báo cáo;

h) Hiệu lực thi hành.

3. Ngoài các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này, dự thảo Quy chế tổ chức, hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp hoạt động theo loại hình công ty hợp danh còn có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Họ và tên thành viên hợp danh, thành viên góp vốn (nếu có);

b) Phần vốn góp của thành viên hợp danh, thành viên góp vốn (nếu có);

c) Quyền và nghĩa vụ của thành viên hợp danh, thành viên góp vốn (nếu có);

d) Cơ cấu tổ chức quản lý;

đ) Thể thức thông qua quyết định của Văn phòng;

e) Căn cứ và phương pháp xác định thù lao, tiền lương và thưởng cho thành viên hợp danh, thành viên góp vốn và nhân viên;

g) Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ, phân chia lợi nhuận;

h) Các trường hợp chấm dứt hoạt động và thủ tục thanh lý tài sản;

i) Thể thức sửa đổi, bổ sung Quy chế;

k) Họ và tên, chữ ký của thành viên hợp danh;

l) Các nội dung khác do các thành viên hợp danh thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật.

Điều 14. Đơn đề nghị đăng ký hoạt động, Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp

1. Đơn đề nghị đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 17 của Luật Giám định tư pháp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Số quyết định cho phép thành lập Văn phòng;

b) Tên đầy đủ của Văn phòng, tên viết tắt (nếu có);

c) Địa chỉ trụ sở của Văn phòng;

d) Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; số chứng minh thư nhân dân của người đại diện theo pháp luật của Văn phòng;

đ) Lĩnh vực giám định tư pháp;

e) Danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng (nếu có).

2. Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp được làm thành hai bản, một bản cấp cho Văn phòng giám định tư pháp, một bản lưu tại Sở Tư pháp. Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp có nội dung chủ yếu sau đây:

a) Số giấy đăng ký; ngày, tháng, năm được cấp Giấy đăng ký hoạt động;

b) Tên Văn phòng, số quyết định cho phép thành lập Văn phòng;

c) Địa chỉ trụ sở của Văn phòng;

d) Lĩnh vực giám định tư pháp;

đ) Họ và tên người đại diện theo pháp luật của Văn phòng;

e) Họ và tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của thành viên hợp danh (nếu có).

Điều 15. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp

1. Khi thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng, danh sách thành viên hợp danh, Văn phòng giám định tư pháp được cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng, danh sách thành viên hợp danh, Văn phòng giám định tư pháp phải gửi đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động kèm theo Giấy đăng ký hoạt động cũ đến Sở Tư pháp, nơi đã đăng ký hoạt động.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm xem xét, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng giám định tư pháp. Trường hợp không cấp lại Giấy đăng ký hoạt động thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối cấp lại Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất thì Văn phòng giám định tư pháp được cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.

Văn phòng giám định tư pháp phải gửi đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động đến Sở Tư pháp nơi đã đăng ký hoạt động và chứng minh về việc Giấy đăng ký hoạt động đã bị hư hỏng hoặc bị mất.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm xem xét, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng giám định tư pháp. Trường hợp không cấp lại Giấy đăng ký hoạt động thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý đo. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối cấp lại Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

3. Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động phải có các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này.

Điều 16. Thông báo, đăng báo về nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp

1. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày cấp Giấy đăng ký hoạt động hoặc cấp lại Giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp phải thông báo bằng văn bản về nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan công an cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Văn phòng giám định tư pháp đặt trụ sở.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký hoạt động, Văn phòng giám định tư pháp phải đăng báo Trung ương hoặc báo địa phương nơi đăng ký hoạt động trong ba số liên tiếp về những nội dung sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở của Văn phòng;

b) Họ và tên người đại diện theo pháp luật của Văn phòng;

c) Số, ngày, tháng, năm cấp Giấy đăng ký hoạt động, nơi đăng ký hoạt động.

3. Trường hợp được cấp lại Giấy đăng ký, hoạt động, Văn phòng giám định tư pháp phải đăng báo những nội dung thay đổi trong Giấy đăng ký hoạt động.

Điều 17. Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp

1. Văn phòng giám định tư pháp thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định phải có đơn gửi đến Sở Tư pháp nơi Văn phòng giám định tư pháp đã đăng ký hoạt động kèm theo đề án về việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định quy định tại Điểm b khoản 3 Điều này.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, thẩm định, thống nhất ý kiến với người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh [6] quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

---

[6] Cụm từ "cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" được thay thế bằng cụm từ "cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định. Trường hợp không cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ xin phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp bao gồm:

a) Đơn xin phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định;

b) Đề án về việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định, trong đó nêu rõ điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định theo quy định của Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định và kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định;

c) Bản sao quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp phù hợp với việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định;

d) Quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp đã được cấp.

4. Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định, Văn phòng giám định tư pháp thực hiện đăng ký nội dung thay đổi, bổ sung tại Sở Tư pháp; quá thời hạn nêu trên, Văn phòng giám định tư pháp không thực hiện đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định thì quyết định cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định hết hiệu lực.

5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định được thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Luật Giám định tư pháp và các quy định có liên quan của Nghị định này.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Văn phòng giám định tư pháp

1. Văn phòng giám định tư pháp có quyền:

a) Thuê giám định viên tư pháp và nhân viên làm việc cho Văn phòng;

b) Thu chi phí giám định tư pháp theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện dịch vụ giám định ngoài tố tụng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức;

d) Được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế theo quy định tại Điều 22 của Nghị định này.

2. Văn phòng giám định tư pháp có nghĩa vụ:

a) Niêm yết công khai chi phí giám định tư pháp;

b) Thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho người lao động thuộc Văn phòng theo quy định của pháp luật;

c) Chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, thuế, tài chính, thống kê; chấp hành các yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc kiểm tra, thanh tra;

d) Báo cáo Sở Tư pháp và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp theo định kỳ hàng năm;

đ) Nộp lệ phí đăng ký hoạt động theo mức lệ phí đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Giám định tư pháp, pháp luật về tố tụng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 19. Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp

1. Văn phòng giám định tư pháp có nhu cầu chuyển đổi loại hình hoạt động từ doanh nghiệp tư nhân sang công ty hợp danh và ngược lại phải có hồ sơ đề nghị chuyển đổi gửi Sở Tư pháp, nơi đăng ký hoạt động.

2. Hồ sơ đề nghị chuyển đổi loại hình hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp gồm có:

a) Đơn đề nghị chuyển đổi;

b) Đề án chuyển đổi loại hình hoạt động, trong đó nêu rõ lý do chuyển đổi, tình hình tổ chức và hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp tính đến ngày đề nghị chuyển, đổi, dự kiến về tổ chức, tên gọi, địa điểm đặt trụ sở, nhân sự, điều kiện vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định;

c) Bản sao quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp là thành viên hợp danh của Văn phòng;

d) Quyết định cho phép thành lập Văn phòng;

đ) Dự thảo Quy chế mới về tổ chức, hoạt động của Văn phòng.

3. Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối chuyển đổi loại hình hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

4. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối chuyển đổi loại hình hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định cho phép chuyển đổi, Văn phòng giám định tư pháp phải đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp. Khi đăng ký, Văn phòng phải có đơn đăng ký hoạt động, bản sao quyết định cho phép chuyển đổi loại hình Văn phòng và giấy tờ chứng minh có đủ điều kiện bảo đảm hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp theo đề án quy định tại Điểm b khoản 2 Điều này.

Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng giám định tư pháp chuyển đổi; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

6. Văn phòng giám định tư pháp chuyển đổi loại hình được hoạt động kể từ ngày Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động; kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu của Văn phòng giám định tư pháp trước đó.

Điều 20. Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp

1. Văn phòng giám định tư pháp bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ giám định viên tư pháp theo quy định;

b) Thực hiện giám định tư pháp không đúng lĩnh vực đã đăng ký;

c) Vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính lần thứ hai mà còn tái phạm;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 16 về việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.

Điều 21. Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp

1. Văn phòng giám định tư pháp chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây:

a) Tự chấm dứt hoạt động;

b) Bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động theo quy định tại Điều 20 Nghị định này.

2.[7] Trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì chậm nhất là 30 ngày trước thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động, Văn phòng giám định tư pháp phải có báo cáo bằng văn bản gửi Sở Tư pháp, nơi đăng ký hoạt động.

Văn phòng giám định tư pháp phải gửi kèm theo báo cáo giấy tờ chứng minh đã hoàn thành việc thực hiện giám định đối với các trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp đã tiếp nhận, nộp đủ số thuế còn nợ, thanh toán xong các khoản nợ theo quy định của pháp luật, làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với người

[7] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

lao động, đăng báo trung ương hoặc báo địa phương trong hai số liên tiếp về thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chấm dứt hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định chấm dứt hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hoạt động đến Văn phòng giám định tư pháp và các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này.

3. Trường hợp Văn phòng giám định tư pháp chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điểm b khoản 1 Điều này thì trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày thu hồi Giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này.

Văn phòng giám định tư pháp có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ, làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với người lao động và đăng báo Trung ương hoặc báo địa phương trong hai số liên tiếp về việc chấm dứt hoạt động; chuyển hồ sơ lưu trữ về việc thực hiện giám định tư pháp cho Sở Tư pháp, nơi đăng ký hoạt động.

Đối với yêu cầu giám định đã tiếp nhận mà chưa thực hiện thì Văn phòng giám định tư pháp phải trả lại hồ sơ, đối tượng giám định và khoản chi phí giám định đã thu của người trưng cầu, yêu cầu giám định.

4. Sở Tư pháp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp trong các trường hợp chấm dứt hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 22. Chính sách đối với Văn phòng giám định tư pháp

Văn phòng giám định tư pháp được hưởng ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

Chương IV
CÔNG BỐ DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

Điều 23. Công nhận và đăng tải, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc[8]

1. Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn của hoạt động tố tụng, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 18, tổ chức có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 19 của Luật Giám định tư pháp ra quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được đăng tải trên cổng thông tin của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và gửi cho Bộ Tư pháp.

3. Trường hợp có sự thay đổi về thông tin liên quan đến người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã được công nhận thì bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm điều chỉnh danh sách và gửi cho Bộ Tư pháp.

4. Người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã được lựa chọn, lập và công bố trước ngày 01 tháng 01 năm 2021, nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì được công nhận là người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

5. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 18, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc không còn có đủ điều kiện quy định tại Điều 19 của Luật Giám định tư pháp.

---

[8] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Điều 24. Thông tin công bố về người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

1. Thông tin về người giám định tư pháp theo vụ việc được công bố theo quy định tại Điều 23 của Nghị định này bao gồm:

a) Họ và tên;

b) Ngày, tháng, năm sinh;

c) Nơi công tác hoặc nơi cư trú;

d) Lĩnh vực chuyên môn;

đ) Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp.

2. Thông tin về tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được công bố theo quy định tại Điều 23 của Nghị định này bao gồm:

a) Tên tổ chức;

b) Số, ngày, tháng, năm thành lập;

c) Địa chỉ tổ chức;

d) Lĩnh vực chuyên môn;

đ) Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp.

Chương V
CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP VÀ NGƯỜI THAM GIA GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 25. Chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp

1. Chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp quy định tại Điều 37 của Luật Giám định tư pháp được áp dụng đối với những đối tượng sau đây:

a) Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước thực hiện giám định tư pháp;

b) Người giúp việc cho người giám định tư pháp hưởng lương từ ngân sách nhà nước, bao gồm: Trợ lý, kỹ thuật viên, y công, cán bộ kỹ thuật hình sự trong trường hợp tham gia khám nghiệm tử thi, mổ tử thi, khai quật tử thi và những

người khác do Thủ trưởng tổ chức được trưng cầu giám định phân công hoặc do người giám định tư pháp chịu trách nhiệm điều phối việc thực hiện giám định chỉ định;

c) Điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao trách nhiệm có mặt, thực hiện nhiệm vụ trong thời gian thực hiện giám định đối với trường hợp khám nghiệm tử thi, mổ tử thi, khai quật tử thi.

2. Trường hợp tổ chức được trưng cầu, yêu cầu giám định thì tổ chức đó có trách nhiệm trả tiền bồi dưỡng giám định cho các đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm b khoản 1 Điều này từ chi phí giám định tư pháp đã thu của người trưng cầu, người yêu cầu giám định.

Cơ quan tiến hành tố tụng trưng cầu giám định trả tiền bồi dưỡng giám định cho các đối tượng quy định tại Điểm c khoản 1 Điều này từ kinh phí hoạt động điều tra, truy tố và xét xử được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan tiến hành tố tụng.

3. Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể mức bồi dưỡng giám định tư pháp.

Điều 26. Chế độ phụ cấp đối với giám định viên tư pháp và người tham gia giám định tư pháp[9]

1. Giám định viên tư pháp hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc giám định tư pháp.

Giám định viên tư pháp thuộc tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần thuộc ngành y tế được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề.

2. Giám định viên tư pháp và người tham gia giám định tư pháp thuộc tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y thuộc ngành y tế được hưởng chế độ phụ cấp thường trực.

---

[9] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Chương VI
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp ban hành Quy chế phối hợp giữa Trung tâm pháp y cấp tỉnh và Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an cấp tỉnh, các cơ quan có liên quan trong việc tiếp nhận trưng cầu và thực hiện giám định pháp y;

b) Bộ Y tế quy định cơ quan, tổ chức thực hiện, nội dung, thời gian đào tạo hoặc bồi dưỡng để cấp chứng chỉ nghiệp vụ giám định pháp y, pháp y tâm thần theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp;

Bộ Công an quy định cơ quan, tổ chức thực hiện, nội dung, thời gian đào tạo hoặc bồi dưỡng để cấp chứng chỉ nghiệp vụ giám định kỹ thuật hình sự theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp;

c) Bộ Y tế có trách nhiệm củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động của Viện pháp y quốc gia, Viện pháp y tâm thần Trung ương; thành lập và bảo đảm các điều kiện cần thiết để Trung tâm pháp y tâm thần khu vực đi vào hoạt động; hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, bộ máy của Trung tâm pháp y cấp tỉnh theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Nghị định này.

Bộ Công an có trách nhiệm củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động của Viện khoa học hình sự và Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an cấp tỉnh theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Nghị định này.

Bộ Quốc phòng có trách nhiệm củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động của Viện pháp y quân đội và Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Nghị định này;

d) [10]Bộ Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định về mã số hoặc chức

[10] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

danh nghề nghiệp đối với giám định viên tư pháp chuyên trách và người tham gia hoạt động giám định tư pháp thuộc các tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần trong ngành y tế; xây dựng chế độ phụ cấp thường trực đối với giám định viên tư pháp và người tham gia giám định tư pháp thuộc tổ chức giám định tư pháp công lập về pháp y thuộc ngành y tế trình cơ quan có thẩm quyền ban hành; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với giám định viên tư pháp chuyên trách và người tham gia hoạt động giám định tư pháp thuộc các tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần thuộc ngành y tế.

Bộ Công an có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu quy định hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định chức danh giám định viên tư pháp chuyên trách và người tham gia hoạt động giám định tư pháp thuộc các tổ chức giám định tư pháp công lập trong Công an nhân dân theo quy định của pháp luật; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với giám định viên tư pháp chuyên trách và người tham gia hoạt động giám định tư pháp thuộc các tổ chức giám định tư pháp công lập trong Công an nhân dân;

đ)[11] Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện việc kiểm tra, thanh tra về hoạt động giám định pháp y trong ngành công an và quốc phòng, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện việc kiểm tra, thanh tra về hoạt động giám định kỹ thuật hình sự trong quân đội; phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện việc kiểm tra về hoạt động giám định kỹ thuật hình sự trong cơ quan kiểm sát;

e) Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm ban hành quy chuẩn giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý. Trường hợp không ban hành quy chuẩn riêng cho hoạt động giám định tư pháp thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm hướng dẫn việc áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành mình;

---

[11] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

g)[12] Bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm rà soát, đăng tải danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ; hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh trong danh sách chung;

h) Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý;

Căn cứ vào tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động, hàng năm Bộ, cơ quan ngang Bộ đánh giá chất lượng hoạt động của người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động của Trung tâm pháp y cấp tỉnh theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b)[13] Rà soát, đăng tải và cập nhật danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi danh sách cho Bộ Tư pháp;

c) Căn cứ vào tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động, hàng năm đánh giá chất lượng hoạt động của người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp công lập, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương.

Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh[14]

1. Sở Tư pháp có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

---

[12] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

[13] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

[14] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp thẩm định hồ sơ xin phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp, chuyển đổi loại hình hoạt động, thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp ở địa phương;

c) Phối hợp với Sở Y tế xây dựng đề án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y;

d) Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trong việc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương;

đ) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp;

e) Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trong việc lựa chọn để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận, ra quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương;

g) Hàng năm, chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp đánh giá về tổ chức, chất lượng hoạt động giám định tư pháp ở địa phương; đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các giải pháp để bảo đảm số lượng, chất lượng của đội ngũ người giám định tư pháp đáp ứng kịp thời, yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng ở địa phương;

h) Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về giám định tư pháp theo thẩm quyền;

i) Báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở địa phương theo quy định của pháp luật về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước và quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc lựa chọn và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc lựa chọn để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận, ra quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương;

d) Lập dự toán kinh phí hoạt động cho tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc mình quản lý;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho giám định viên tư pháp ở địa phương;

e) Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Tư pháp trong việc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về giám định tư pháp: giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền;

g) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thẩm định hồ sơ xin phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp, chuyển đổi loại hình hoạt động, thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định, đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp;

h) Hàng năm, báo cáo bộ, cơ quan ngang bộ quản lý lĩnh vực chuyên môn về giám định tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý chuyên môn của mình ở địa phương; đồng thời gửi báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp chung; thực hiện chế độ thi đua khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo quy định của pháp luật;

i) Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, h khoản 2 Điều này, Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, củng cố, kiện toàn Trung tâm pháp y cấp tỉnh.

Điều 28a. Cách thức thực hiện thủ tục hành chính về giám định tư pháp[15]

Cá nhân, tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp và quy định của pháp luật có liên quan khi thực hiện thủ tục hành chính về giám định tư pháp.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Quy định chuyển tiếp

1. Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm theo quy định của Pháp lệnh Giám định tư pháp và Nghị định số 67/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giám định tư pháp thì không bổ nhiệm lại.

2. Các đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp quy định tại khoản 1 Điều 25, giám định viên tư pháp được hưởng chế độ phụ cấp theo quy định tại Điều 26 của Nghị định này tiếp tục được hưởng chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp; chế độ phụ cấp ưu đãi nghề và các chế độ phụ cấp khác hiện có cho đến khi có quy định mới thay thế.

3. [16]***(được bãi bỏ)***

4. [17]***(được bãi bỏ)***

---

[15] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

[16] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

[17] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

5. Quy định về phí giám định, tư pháp ở từng lĩnh vực giám định tư pháp tiếp tục được thực hiện cho đến khi quy định cụ thể về chi phí giám định tư pháp được ban hành, thay thế.

Điều 30. Hiệu lực thi hành[18]

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2013.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi đặt trụ sở của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực có trách nhiệm tạo điều kiện cần thiết cho việc thành lập và hoạt động của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực theo đề nghị của Bộ Y tế.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này./.

BỘ TƯ PHÁP

Số: 293/VBHN-BTP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2021
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phan Chí Hiếu

---

[18] Điều 3 của Nghị định số 157/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 quy định như sau:

"Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này."

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng